

Bố Trạch, ngày 17 tháng 10 năm 2022

Số: 144/2022/QĐCNTTLH

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh
Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con, tài sản chung của chị Nguyễn Thị L;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 9 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 7, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
 - Người bị kiện: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 7, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
 - Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 30 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn Q đều thống nhất khai nhận vợ chồng có hai con chung Trần Hạnh N, sinh ngày 28/4/2013 và Trần Bảo A, sinh ngày 03/8/2015. Khi ly hôn hai đương sự thống nhất giao con Trần Bảo A, sinh ngày 03/8/2015 cho anh Trần Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế; Giao con Trần Hạnh N, sinh ngày 28/4/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải vụ kiện: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
 - TAND tỉnh QB;
 - VKSND huyện Bó Trạch;
 - Chi cục THADS huyện Bó Trạch;
 - UBND TT P, huyện B
- (GCNKH số: 13/Quyền số 02 - 2019)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng